TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SY** **TỈNH Q**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày 01/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SY, TỈNH Q

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Huệ và ông Trần Duy Viễn

Thư ký phiên tòa*:* Bà Hoàng Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện SY, tỉnh Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SY, tỉnh Q tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã TL, huyện SY, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2023/TLST-HS, ngày 10/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS, ngày 20/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **BĐH**, sinh ngày 28/6/1985 tại tỉnh Q; nơi cư trú: thôn CĐ, xã TL, huyện SY, tỉnh Q; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; con ông BĐH (đã chết) và con bà TTH (đã chết); vợ: VTH; Sinh năm 1991; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

** Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân xã TL, huyện SY.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NST. Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện được ủy quyền: Bà HTH, chức vụ: Phó chủ tịch. Có mặt.

** Người làm chứng*:

- Chị VTH, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn CĐ, xã TL, huyện SY, tỉnh Q.

- Anh PVT, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn CĐ, xã TL, huyện SY, tỉnh Q.

- Anh PVB, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn CĐ, xã TL, huyện SY, tỉnh Q.

Những người làm chứng đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có đất để trồng cây Keo phát triển kinh tế gia đình nên khoảng giữa tháng 9 năm 2022 (không nhớ ngày), BĐH một mình mang theo 01 con dao quắm dài 76,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 37,5cm, cán dao bằng gỗ dài 39cm đi đến khu vực rừng LM thuộc Lô 24-HG2, khoảnh 300, loại rừng sản xuất là rừng hỗn giao tre nứa, gỗ tự nhiên núi đất, chức năng rừng sản xuất, thuộc thôn ĐQ, xã TL, huyện SY, tỉnh Q để chặt phát cây rừng. Khi đến nơi, H dùng dao chặt, phát các cây thân gỗ, cây vầu, dây leo, cây bụi. Một mình H phát trong khoảng hơn 20 ngày đến khoảng giữa tháng 10/2022 thì dừng lại không phát nữa và chờ để cho các thân cây rừng khô sẽ đốt, dọn để cuốc hố trồng Keo.

Khoảng 8 giờ ngày 28/01/2023, H đem theo 01 con dao và 01 bật lửa ga từ nhà đi lên khu rừng đã phát trên để dọn đường danh, gom nhưng thân cây đã chặt, phá lại thành đống, đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, H dùng bật lửa châm lửa đốt. Do thời tiết hanh khô và gió to nên lửa cháy lan từ diện tích phát sang khu rừng vầu bên cạnh, thấy vậy H đã gọi điện cho VTH (vợ H); anh PVB; PVT, trú cùng thôn lên để giúp dập lửa. Được sự hỗ trợ của mọi người đến khoảng 15 giờ cùng ngày đám cháy được dập tắt. Khoảng 16 giờ ngày cùng ngày Trạm kiểm lâm xã TL thuộc Hạt kiểm lâm huyện SY phối hợp với UBND xã TL tiến hành kiểm tra, lập biên bản vụ việc trên.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 08/02/2023 xác định: Tổng diện tích rừng bị hủy hoại là là 7.913m^2; Lâm sản bị thiệt hại 924 cây vầu có đường kính từ 03 đến 16 cm và 154 cây gỗ gồm gỗ Ngát, Chân chim, Trám, Sảng, Sung, Muồng trắng, Hu, Núc nác có đường kính từ 04 đến 18 cm thuộc Lô 24-HG2, khoảnh 300, chức năng rừng sản xuất là rừng hỗn giao tre nứa, gỗ tự nhiên núi đất, thuộc thôn ĐQ, xã TL, huyện SY *(theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch phân 3 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Q)*, do UBND xã TL quản lý.

Kết luận định giá tài sản số 24/KLĐG ngày 15/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện SY, kết luận: 924 cây vầu và 154 cây gỗ có tổng trị giá là **11.427.220** đồng *(Mười một triệu bốn trăm hai bảy nghìn hai trăm hai mươi đồng)*.

Trên cơ sở kết luận điều tra về hành vi của bị cáo, ngày 07/7/2023 Viện Kiểm sát nhân dân huyện SY đã ban hành cáo trạng số 50/CT- VKSYS truy tố

BĐH về tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện SY phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo BĐH phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo BĐH từ 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng đến 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 03 (*ba*) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589, 468 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã TL số tiền 11.427.220 đồng. Bị cáo đã bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền 10.427.220 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu 01 con dao quắm dài 76,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 37,5 cm, trên bản dao có in chữ "DUC THẮNG KM 23" bản dao chỗ rộng nhất 5 cm, cán dao bằng gỗ dài 39 cm; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng, bên trong chứa chất lỏng đã qua sử dụng.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại và phù hợp với các tài

liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Do thiếu đất canh tác và để có đất để trồng cây Keo phát triển kinh tế gia đình: Khoảng từ trung tuần tháng 9/2022 đến ngày 28/01/2023: BĐH đã có hành vi hủy hoại rừng (dùng dao quắn chặt, phát, đốt), hủy hoại 7.913m^2 rừng tại Lô 24-HG2, khoảnh 300, loại rừng hỗn giao tre nứa, gỗ tự nhiên núi đất, chức năng rừng sản xuất *(theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch phân 3 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Q)*, thuộc khu vực rừng ĐQ, xã TL do UBND xã TL quản lý. Lâm sản bị thiệt hại là 924 cây vầu có đường kính từ 03 đến 16 cm và 154 cây gỗ gồm gỗ Ngát, Chân chim, Trám, Sảng, Sung, Muồng trắng, Hu, Núc nác có đường kính từ 04 đến 18 cm, có tổng trị giá là **11.427.220** đồng *(Mười một triệu bốn trăm hai bảy nghìn hai trăm hai mươi đồng)*.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Hủy hoại rừng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện SY, tỉnh Q truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái, gây khó khăn cho công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng của Nhà nước, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Xong khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét cho bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; Ủy ban nhân dân xã TL xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, Hội đồng xét xử xét thấy không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục một phần hậu quả; Ủy ban nhân dân xã TL xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã TL số tiền 11.427.220 đồng *(Mười một triệu bốn trăm hai bảy nghìn hai trăm hai mươi đồng)*. Bị cáo đã bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 10.427.220 đồng (*mười triệu bốn trăm hai bảy nghìn hai trăm hai mươi đồng*).

[5] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện SY đã thu giữ của bị cáo 01 con dao quắm dài 76,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 37,5 cm, trên bản dao có in chữ "DUC THẮNG KM 23" bản dao chỗ rộng nhất 5 cm, cán dao bằng gỗ dài 39 cm; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng, bên trong chứa chất lỏng. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch. Bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện SY; Viện kiểm sát nhân dân huyện SY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Các nội dung khác:

Đối với hành vi của bị cáo thuê NVC và NVK sử dụng máy xúc để mở trái phép và hành vi của NVC và NVK sử dụng máy xúc mở 01 đoạn đường dài khoảng 100 mét, rộng 2,5 mét trái phép trên phần diện tích rừng đã hủy hoại trên: ngày 12/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện SY chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu đến UBND xã TL, huyện SY để xử lý theo thẩm quyền.

Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo BĐH phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

- Xử phạt: Bị cáo BĐH **01** (*một*) năm **06** (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **03** (*ba*) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/8/2023.

Giao bị cáo BĐH cho Uỷ ban nhân dân xã TL, huyện SY, tỉnh Q nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589, 468 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã TL số tiền 10.427.220 đồng *(mười triệu bốn trăm hai bảy nghìn hai trăm hai mươi đồng)*.

Số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo tự nguyện bồi thường đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện SY chuyển vào tài khoản số 3949.0.1064849.00000 là tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện SY mở tại kho bạc Nhà nước huyện SY. Ngày chuyển khoản 26/7/2023.

Khoản tiền phải trả kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo chậm trả thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm dài 76,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 37,5 cm, trên bản dao có in chữ "DUC THẮNG KM 23" bản dao chỗ rộng nhất 5 cm, cán dao bằng gỗ dài 39 cm; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng, bên trong chứa chất lỏng.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện SY và Chi cục Thi hành án dân sự huyện SY ngày 11/7/2023.

3. Căn cứ: Các Điều 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo BĐH phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 521.361 đồng (*năm trăm hai mốt nghìn ba trăm sáu mốt đồng*) án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7[a] và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Q;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Q;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- Sở tư pháp tỉnh Q;
- VKSND huyện SY;
- CQCSĐT Công an huyện SY;
- Chi cục THADS huyện SY;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu.

Phạm Thị Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hà Nguyễn Hùng Minh Phạm Thị Quỳnh

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- Sở tư pháp tỉnh Q;
- VKSND huyện SY;
- CQCSĐT Công an huyện SY;
- Chi cục THADS huyện SY;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Quỳnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- VKSND huyện SY;
- Công an huyện SY;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS huyện SY;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Lực Hành;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

Phạm Thị Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Sử **Hà Thị Vinh** **Nguyễn Văn Toàn**